

SỨC SỐNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN TRONG THỜI ĐẠI NGÀY NAY

NGUYỄN THẾ NGHĨA^(*)

1. Những biến đổi to lớn và sâu sắc của thời đại

Thời đại là một phạm trù triết học dùng để chỉ thời kỳ lịch sử lâu dài của xã hội loài người, với những nội dung, đặc điểm và xu thế phát triển đặc sắc, riêng biệt (không lặp lại), bao quát tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội trên phạm vi toàn cầu. Với nội dung và ý nghĩa này, thời đại có thể là toàn bộ thời kỳ phát triển của một hình thái kinh tế - xã hội (thời đại công xã nguyên thủy, thời đại chiếm hữu nô lệ, thời đại phong kiến, thời đại tư bản chủ nghĩa...). Thời đại cũng có thể là một thời kỳ phát triển chuyển tiếp (quá độ) của xã hội từ hình thái kinh tế - xã hội này sang hình thái kinh tế - xã hội khác (thời đại quá độ từ chủ nghĩa phong kiến lên chủ nghĩa tư bản, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội,...).

Phạm trù Thời đại có thể được sử dụng với ý nghĩa hẹp hơn, trong một lĩnh vực xã hội, một quá trình xã hội, hay một ngành khoa học (thời đại đồ đá, thời đại đồ đồng, thời đại đồ sắt; thời đại nông nghiệp, thời đại công nghiệp, thời đại kinh tế tri thức; thời đại cách mạng khoa học – công nghệ, thời đại toàn cầu hoá;...).

Với ý nghĩa trên của phạm trù Thời đại và căn cứ vào lịch sử tiến hoá của nhân loại từ

xưa đến nay, hoàn toàn có cơ sở để khẳng định rằng: *Thời đại ngày nay là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, được mở đầu bằng Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại.*

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga đã biến giấc mơ “*Huyền thoại xã hội chủ nghĩa*” từ thời cổ đại, “*Những bóng ma cộng sản ám ảnh châu Âu*” thế kỷ XIX và đặc biệt là Chủ nghĩa xã hội khoa học của C.Mác và Ph.Ăngghen đã trở thành hiện thực sinh động và đầy sức thuyết phục ở Liên Xô. Lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, có một chế độ xã hội tiến bộ, văn minh, không có tình trạng nô dịch, bóc lột con người, quan hệ giữa người với người là bạn, là đồng chí và anh em. Từ sau Cách mạng Tháng Mười Nga đến nay, nhân loại đã có nhiều biến đổi lớn lao và phức tạp.

Thứ nhất, sau Cách mạng Tháng Mười Nga, Liên Xô đã tạo ra kỳ tích trong lịch sử công nghiệp hoá của nhân loại với thắng lợi của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong thời gian kỷ lục 10 năm (1927 – 1937). Với thắng lợi này, Liên Xô đã từ quốc gia nông nghiệp trở thành cường quốc công nghiệp tương đương với nền công nghiệp của Mỹ thời kỳ đó. Kỳ tích này đã tạo nên sức mạnh vô song, giúp Liên Xô (đứng đầu phe đồng minh) giải quyết thắng lợi cuộc chiến tranh thế giới lần thứ II (do Đức, Ý, Nhật thực hiện), cứu nhân loại khỏi thảm họa phát xít diệt chủng.

^(*) PGS.TS. Triết học, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, ĐHQG – HCM.

Sau thế chiến II, với sự giúp đỡ của Liên Xô, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới ra đời do Liên Xô đứng đầu ngày càng phát triển mạnh mẽ và trở thành thành trì vững chắc của ba dòng thác cách mạng (cách mạng xã hội chủ nghĩa, cách mạng giải phóng dân tộc, phong trào cách mạng của công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân đế quốc, vì hoà bình, độc lập, dân chủ, tự do và tiến bộ xã hội trên toàn cầu); và chủ nghĩa xã hội đã trở thành mục tiêu, lý tưởng tốt đẹp của nhân loại tiến bộ.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, vào thập niên 80 và 90 của thế kỷ XX chủ nghĩa xã hội hiện thực đã lâm vào cuộc khủng hoảng trầm trọng và sau đó đổ vỡ, làm tan rã cả hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới. Mặc dù vậy, chủ nghĩa xã hội khoa học với bản chất khoa học, cách mạng, nhân văn và lý tưởng cao đẹp của mình vẫn đang định hướng cho xu thế phát triển của thời đại; đồng thời, chủ nghĩa xã hội hiện thực chân chính nhất định được phục hồi, tái sinh với những mô hình mới sinh động, mạnh mẽ và thuyết phục. Trên thực tế, hiện nay chủ nghĩa xã hội đang được cải cách, đổi mới và phát triển với những thành tựu không thể phủ nhận ở Trung Quốc, Việt Nam, Cuba... Con đường phát triển xã hội chủ nghĩa đang lan toả đến các quốc gia Nam Mỹ và nhiều nước khác trên thế giới.

Thứ hai, chủ nghĩa tư bản sau hơn 300 năm tồn tại, phát triển đã đạt được những thành tựu to lớn về kinh tế và khoa học – công nghệ; đồng thời cũng bộc lộ rõ bản chất bóc lột thâm độc và phản động. Tuy nhiên, trong những thập niên gần đây, do có những điều chỉnh, cải cách về kinh tế, xã hội để thích nghi với hoàn cảnh mới; do tận dụng được những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và quản lý xã hội; và do biết sử dụng chủ nghĩa tư bản toàn cầu hoá làm công cụ điều tiết vĩ mô, vận hành nền kinh tế

theo quy luật khách quan... nên chủ nghĩa tư bản đã vượt qua được các cuộc khủng hoảng và đạt được những thành tựu kinh tế to lớn. Theo dự báo, trong những thập kỷ tới chủ nghĩa tư bản hiện đại vẫn còn khả năng điều chỉnh và thích ứng với yêu cầu phát triển mới của lực lượng sản xuất xã hội; và do vậy, nó còn tiếp tục phát triển và mang lại những thành tựu to lớn cho nhân loại.

Tình hình nói trên đã tạo ra một sự ngộ nhận rằng: chủ nghĩa tư bản là tương lai của xã hội loài người. Trên thực tế và về thực chất, chủ nghĩa tư bản càng phát triển thì bản chất bóc lột và phản động của nó ngày càng được bộc lộ một cách tinh vi và thâm độc hơn, các mâu thuẫn, xung đột và khuyết tật cố hữu của nó ngày càng thêm trầm trọng hơn, mà trong khuôn khổ của chủ nghĩa tư bản với mục đích lợi nhuận không giới hạn và với tầm hạn chế của hệ tư tưởng tư sản thì không thể (và nhất định không thể) giải quyết được. Việc giải quyết những vấn đề phức tạp này đã vượt quá khả năng và “tâm với” của chủ nghĩa tư bản. Trên thực tế, chủ nghĩa tư bản hiện đại đã và đang chuẩn bị (tích lũy) những điều kiện cần thiết để từng bước thay thế nó, phủ định nó bằng những phương thức và thời gian thích hợp.

Thứ ba, cách mạng khoa học kỹ thuật và công nghệ phát triển như vũ bão, tạo ra những thành tựu nổi bật: về di truyền học, vật lý lượng tử, cơ học lượng tử, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ năng lượng mới, công nghệ vật liệu mới, công nghệ Nanô... Những thành tựu này không chỉ giữ vai trò động lực chủ yếu trong nền sản xuất xã hội, mà còn tác động làm thay đổi tư duy, lối sống của con người và gây ra những biến đổi sâu sắc trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Vì vậy, về thực chất khoa học đã và đang trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Theo dự báo của các nhà khoa học hàng đầu thế giới, trong những thập niên tới khoa học sẽ

có những phát minh kỳ diệu và được ứng dụng rộng rãi ít nhất ở năm lĩnh vực: Thế giới ảo, công nghệ gen, công nghệ phỏng sinh học, công nghệ Nanô và thế giới lượng tử. Đồng thời, với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin trên thế giới đang và sẽ xuất hiện các phương tiện hoạt động mới như: ngân hàng điện tử, tiền điện tử, thương mại điện tử, chính phủ điện tử, dịch vụ điện tử... Điều đó, thúc đẩy năng suất lao động tăng lên vượt bậc⁽¹⁾.

Thứ tư, toàn cầu hoá là quá trình xã hội khách quan, tác động chi phối và làm tăng lên các mối liên hệ, sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia dân tộc trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và trên phạm vi toàn cầu. Trong đó, chứa đựng nhiều mâu thuẫn, vừa có yếu tố tích cực vừa có yếu tố tiêu cực, vừa có hợp tác vừa có đấu tranh.

Trên thực tế, toàn cầu hoá hiện nay đang bị các nước tư bản phát triển và các tập đoàn tư bản xuyên quốc gia áp đặt chi phối. Vì vậy, toàn cầu hoá luôn mang tính hai mặt: một mặt, tạo ra những điều kiện thuận lợi và cơ hội cho tất cả các nước (nhất là các nước đang phát triển) tiếp cận được nguồn vốn quốc tế, tri thức khoa học – công nghệ hiện đại và kinh nghiệm quản lý tiên tiến; mặt khác, nó khoét sâu hố ngăn cách giữa nước giàu và nước nghèo, người giàu và người nghèo, đồng thời “đe dọa” nền độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, sự toàn vẹn lãnh thổ và bản sắc văn hoá dân tộc của các nước nghèo. Không chỉ như vậy, toàn cầu hoá còn làm trầm trọng thêm những vấn đề toàn cầu (như khủng hoảng kinh tế, thất nghiệp và thất học, bệnh tật, suy thoái môi trường, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, biến đổi khí hậu, chiến tranh (có nguy cơ chiến tranh hạt nhân), khủng bố, xung đột sắc tộc tôn giáo, tội

phạm và các tệ nạn tiêu cực xã hội khác...

Thứ năm, kinh tế tri thức đang là xu thế phát triển kinh tế của nhân loại trong thế kỷ XXI. Hiện nay, nhiều nền kinh tế phát triển đã đạt tới trình độ kinh tế tri thức với hơn 70% lực lượng lao động có trình độ đại học trở lên, hơn 70% công nghệ hiện đại được áp dụng trong sản xuất kinh doanh và tri thức khoa học đã tạo ra hơn 70% giá trị của sản phẩm hàng hoá.

Đối với các nước đang phát triển, để đi tới kinh tế tri thức cần phải xây dựng bốn yếu tố cơ bản: kết cấu hạ tầng kỹ thuật hiện đại và đồng bộ; nguồn nhân lực chất lượng cao; nhà nước pháp quyền mạnh và xã hội học tập.

Từ những phân tích ở trên, có thể khẳng định rằng, thời đại ngày nay đang chứa đựng những mâu thuẫn và những biến đổi to lớn, mạnh mẽ và phức tạp. Trong khi nhận định về thời đại ngày nay, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Thế kỷ XXI sẽ tiếp tục có những biến đổi, khoa học và công nghệ sẽ có bước phát triển nhảy vọt. Kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất. Toàn cầu hoá kinh tế là một xu thế khách quan, lôi cuốn ngày càng nhiều nước tham gia, vừa có mặt tích cực, vừa có mặt tiêu cực, vừa có hợp tác vừa có đấu tranh. Các mâu thuẫn cơ bản trên thế giới biểu hiện dưới những hình thức và mức độ khác nhau vẫn tồn tại và phát triển, có mặt sâu sắc hơn. Đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp tiếp tục diễn ra gay gắt. Thế giới đứng trước nhiều vấn đề toàn cầu mà không có một quốc gia riêng lẻ nào có thể tự giải quyết nếu không có sự hợp tác đa phương. Chủ nghĩa tư bản hiện đại đang nắm ưu thế về vốn, khoa học – công nghệ, thị trường, song không thể khắc phục nổi những mâu thuẫn vốn có. Các quốc gia độc lập ngày càng tăng cường cuộc đấu tranh để tự lựa chọn và quyết định con đường phát triển của mình. Chủ nghĩa xã hội trên thế giới, từ những bài học thành công và thất bại cũng như từ khát

⁽¹⁾ Xem: Vũ Khoan. *Vài suy nghĩ về thế kỷ qua và về triển vọng thế kỷ mới*, - “Nhìn lại thế kỷ XX và thử nhìn sang thế kỷ XXI”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.72.

vọng và sự thức tỉnh của các dân tộc, có điều kiện và khả năng, tạo ra bước phát triển mới. Theo quy luật tiến hoá của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội”⁽²⁾.

Như vậy, những biến đổi to lớn, mạnh mẽ và phức tạp của thời đại ngày nay đã làm nổi bật đặc điểm của nó trong giai đoạn hiện nay là: Sự cùng tồn tại và chung sống của tất cả các quốc gia dân tộc ở trình độ khác nhau và có chế độ chính trị - xã hội không giống nhau. Trong đó, nổi lên xu hướng hoà bình, hợp tác và đấu tranh vì lợi ích của mỗi quốc gia dân tộc. Bối cảnh trên đã đặt trước chủ nghĩa Mác – Lênin những thời cơ lớn và cả những thách thức không nhỏ trong quá trình phát triển.

2. Vai trò của chủ nghĩa Mác – Lênin trong thời đại ngày nay

Mỗi thời đại lịch sử thường có nhiều học thuyết xã hội tác động, ảnh hưởng đến sự phát triển xã hội, song có một học thuyết nổi bật, trở thành chủ thuyết phát triển của thời đại. Từ khi ra đời đến nay, chủ nghĩa Mác – Lênin luôn phát triển trong cuộc đấu tranh với các học thuyết đối lập và nó trở thành chủ thuyết phát triển của thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

Thực tiễn lịch sử xã hội đã xác nhận, gần hai thế kỷ qua chủ nghĩa Mác – Lênin đã thể hiện được ưu thế vượt trội và sức sống mãnh liệt với bản chất khoa học, cách mạng và nhân văn trong đời sống xã hội nhân loại. Từ sau thế chiến II, trên thế giới đã xuất hiện hàng loạt học thuyết về xã hội như: “Chủ nghĩa tự do mới”, “Thuyết hội tụ” (tiêu biểu là Buckinham), “Xã hội công nghiệp thống nhất” (R.Arông), “Xã hội hậu công nghiệp” (D.Ben), “Nhà nước công nghiệp mới” (Gi.Ganbrai), “Chủ nghĩa hậu hiện đại”... Từ những năm 70

của thế kỷ XX, các nhà tương lai học A.Tossler và H.Toftler đã công bố những tác phẩm khá nổi tiếng như: “Cú sốc tương lai”, “Làn sóng thứ ba”, “Thăng trầm quyền lực”, “Chiến tranh và chống chiến tranh – sự sống còn của loài người ở buổi bình minh của thế kỷ XXI”, “Tạo dựng một nền văn minh mới”...

Có thể khẳng định rằng, tất cả các học thuyết và các quan điểm nói trên có một giá trị ở một phương diện nhất định và có một ảnh hưởng nhất định trong một phạm vi nhất định của đời sống xã hội; song nhất quyết không thể trở thành chủ thuyết phát triển của thời đại. Bởi lẽ, *thứ nhất*, tất cả các học thuyết này không phản ánh được những quy luật phát triển khách quan của lịch sử loài người và không thể hiện được nhu cầu, lợi ích, sức mạnh của lực lượng tiên phong của nhân loại (giai cấp công nhân) thúc đẩy lịch sử tiến lên; *thứ hai*, trong khi mô tả đời sống xã hội họ chỉ chú ý đến yếu tố kỹ thuật, tuyệt đối hoá vai trò của công nghệ để đi đến phủ nhận sự đối kháng về lợi ích giữa các tập đoàn người, phủ nhận đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội, xoá nhoà ranh giới giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội. Về thực chất, các học thuyết và quan điểm nói trên là tiếng nói của giai cấp tư sản muốn xoá bỏ chủ nghĩa Mác – Lênin và chủ nghĩa xã hội hiện thực.

Sự phát triển của khoa học và thực tiễn xã hội nhân loại gần hai thế kỷ qua là minh chứng sinh động, có sức thuyết phục cho bản chất khoa học, cách mạng và nhân văn của chủ nghĩa Mác – Lênin. Bản chất này của chủ nghĩa Mác – Lênin được thể hiện một cách sâu sắc, sinh động cả trong ba bộ phận cấu thành nó và được toả sáng trong đời sống hiện thực của nhân loại.

Một là, học thuyết triết học Mác – Lênin là tinh hoa trí tuệ nhân loại được C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin xây dựng, phát triển trên cơ sở những thành tựu cao nhất của tư tưởng nhân loại, của khoa học tự nhiên hiện đại và

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.314.

của kinh nghiệm thực tiễn xã hội loài người. Những nguyên lý, khái niệm, phạm trù, quy luật và phương pháp luận cơ bản của nó mang tính phổ biến và phổ quát. Chúng bao quát, tác động, chi phối cả giới tự nhiên, đời sống xã hội và tư duy, trí tuệ nhân loại ở tất cả các chế độ xã hội và trong mọi giai đoạn lịch sử. Vì vậy, triết học Mác – Lênin trở thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học cho hoạt động của con người và nhân loại tiến bộ.

Từ khi chủ nghĩa duy vật biện chứng ra đời cho đến nay, nhân loại đã chứng kiến những biến đổi lớn lao trong khoa học và thực tiễn xã hội; nhất là trong cuộc cách mạng khoa học – công nghệ hiện đại, quá trình toàn cầu hoá và phát triển kinh tế tri thức... Tất cả những biến đổi đó không đối lập và mâu thuẫn với những kết luận của triết học duy vật biện chứng với tư cách là thế giới quan và phương pháp luận của hoạt động người, mà chúng càng chứng minh tính đúng đắn, cách mạng, sáng tạo của triết học duy vật biện chứng, càng làm sâu sắc và sinh động hơn tính biện chứng của thế giới vật chất; đồng thời nó tạo ra những điều kiện mới cho việc tiếp tục nghiên cứu khái quát và bổ sung, phát triển triết học duy vật biện chứng. Đúng như Ph.Ăngghen nhận xét, mỗi khi có phát minh lớn trong khoa học tự nhiên thì chủ nghĩa duy vật sẽ phải thay đổi hình thức của mình.

Chủ nghĩa duy vật lịch sử mà cốt lõi là lý luận hình thái kinh tế - xã hội, đã, đang định hướng cho việc xây dựng, đổi mới, bổ sung và phát triển xã hội hiện đại theo hướng văn minh và tiến bộ. Trong xã hội hiện đại, sản xuất vật chất (kinh tế) vẫn là nền tảng của đời sống xã hội; nhân tố quyết định lịch sử, xét đến cùng, là sản xuất và tái sản xuất ra đời sống xã hội; nguồn gốc và động lực phát triển xã hội là nhu cầu, lợi ích của con người (giai cấp, quốc gia, dân tộc, nhân loại), là sự tác động biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất,

giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội; sự phát triển của xã hội từ hình thái kinh tế - xã hội này sang hình thái kinh tế - xã hội khác là quá trình lịch sử tự nhiên, không phụ thuộc vào ý thức, ý chí của con người, các giai cấp, quốc gia dân tộc và nhân loại. Nói một cách khái quát, quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về Hình thái kinh tế - xã hội, về nhu cầu lợi ích của con người, về đấu tranh giai cấp, cách mạng xã hội và nhà nước, về vấn đề con người... vẫn đã, đang và tiếp tục là cơ sở khoa học cho việc xem xét, giải quyết đúng đắn những vấn đề cơ bản và cấp bách của xã hội hiện đại.

Hai là, lý luận kinh tế chính trị học Mác – Lênin là kết tinh những thành tựu của kinh tế chính trị học nhân loại được C.Mác, Ăngghen, V.I.Lênin xây dựng, phát triển lên đỉnh cao với học thuyết giá trị thặng dư và quy luật lợi nhuận tối đa, gắn liền với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở giai đoạn tự do cạnh tranh tiến đến giai đoạn độc quyền và chủ nghĩa đế quốc. Lý luận này không chỉ vạch ra mục đích và bản chất của chủ nghĩa tư bản là bóc lột giá trị thặng dư và theo đuổi lợi nhuận tối đa, mà còn chỉ rõ những quy luật vận động, phát triển của chủ nghĩa tư bản cùng những mâu thuẫn và khuyết tật cố hữu của nó mà trong phạm vi chủ nghĩa tư bản không thể giải quyết được.

Thực tiễn phát triển của phương thức sản xuất và xã hội tư bản chủ nghĩa gần hai thế kỷ qua đã là minh chứng sinh động và sâu sắc cho tính đúng đắn, khoa học của lý luận kinh tế chính trị học Mác – Lênin. Trên thực tế, chủ nghĩa tư bản hiện đại càng phát triển thì càng làm cho những khuyết tật, mâu thuẫn, xung đột cố hữu của nó thêm trầm trọng. Đó cũng là quá trình tích lũy thêm các yếu tố để phủ định nó, chuyển sang phương thức sản xuất cao hơn – phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Ba là, chủ nghĩa xã hội khoa học là đỉnh cao trí tuệ nhân loại được C.Mác, Ph.Ăngghen,

V.I.Lênin xây dựng, phát triển dựa trên những thành tựu cao nhất của triết học, kinh tế chính trị học, lý luận xã hội chủ nghĩa và khoa học xã hội – nhân văn hiện đại. Đồng thời, đó là sản phẩm tất yếu của sự vận động, phát triển của lịch sử nhân loại đi qua hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa tiến lên hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Vì vậy, chủ nghĩa xã hội khoa học vừa là mục tiêu lý tưởng, vừa là xu thế thời đại và trở thành động lực thôi thúc giai cấp công nhân, các Đảng Cộng sản và hàng triệu triệu người lao động trên thế giới hành động để biến nó thành hiện thực sinh động.

Sự biến sụp đổ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu là sự sụp đổ của một mô hình về chủ nghĩa xã hội (mô hình chủ nghĩa xã hội dựa trên nền kinh tế kế hoạch hoá, tập trung, quan liêu và bao cấp), chứ không phải là sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội khoa học. Trên thực tế, chủ nghĩa xã hội khoa học với tư cách là lý luận khoa học vẫn đã và đang là kim chỉ nam cho hoạt động nhận thức và thực tiễn của nhân loại tiến bộ; còn chủ nghĩa xã hội hiện thực đang được nảy sinh, phát triển trong công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc với mô hình “Chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc” và trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam với mô hình xã hội “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh...”⁽³⁾

Từ những phân tích ở trên, hoàn toàn có cơ sở để kết luận rằng: thời đại ngày nay đang và sẽ vẫn là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Đó là quá trình xã hội tất yếu khách quan, không thể đảo ngược. Trong thời đại ngày nay, thế giới đã, đang và sẽ tiếp tục có những biến đổi nhanh chóng và lớn lao; trong đó đặt ra những vấn đề quan trọng, bức thiết đòi hỏi và

thúc đẩy chủ nghĩa Mác – Lênin phải vượt lên để giải đáp. Mặt khác, nó cũng tạo ra những điều kiện cần thiết để chủ nghĩa Mác – Lênin có thể thực hiện được vai trò của mình. Trong giai đoạn hiện nay của thời đại, vai trò của chủ nghĩa Mác – Lênin được thể hiện tập trung ở những điểm chủ yếu sau:

Thứ nhất, nhận thức một cách toàn diện, sâu sắc cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội hiện thực về thành tựu và khuyết tật, nguyên nhân của khủng hoảng (nhất là nguyên nhân sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu). Đặc biệt là, nhận thức sâu sắc về quá trình cải cách, đổi mới chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc và Việt Nam; phân tích, đánh giá xu hướng vận động theo con đường xã hội chủ nghĩa của một số nước trên thế giới. Trên cơ sở đó, tìm ra con đường, giải pháp thoát khỏi khủng hoảng và đưa ra dự báo một cách khoa học, thực tế về tương lai của chủ nghĩa xã hội.

Thứ hai, nhận thức một cách khách quan, toàn diện, sâu sắc chủ nghĩa tư bản hiện đại, nhất là chủ nghĩa tư bản toàn cầu hoá về bản chất, quy luật, khả năng điều chỉnh và thích ứng của nó với hoàn cảnh mới, những mâu thuẫn, khuyết tật, xu hướng vận động và quá trình phát triển đi tới phủ định biện chứng của nó để chuyển sang chủ nghĩa xã hội với những phương thức, phương pháp và thời điểm thích hợp.

Thứ ba, nhận thức cuộc cách mạng khoa học – công nghệ hiện đại với nguyên nhân, bản chất, quy luật, thành tựu hạn chế và dự báo xu hướng phát triển cùng tác động, ảnh hưởng của nó đến con người và xã hội. Trên cơ sở đó, chất lọc những thành tựu khái quát lý luận, bổ sung và phát triển hệ thống các phạm trù, nguyên lý, quy luật của chủ nghĩa Mác – Lênin.

Thứ tư, nhận thức sâu sắc quá trình toàn cầu hoá với những nguyên nhân, bản chất, quy luật, mâu thuẫn, xung đột và xu hướng phát triển

⁽³⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.70.

của nó. Đánh giá hiệu quả (tích cực và tiêu cực) của toàn cầu hoá đối với con người và xã hội. Trên cơ sở đó, khái quát lý luận, bổ sung và phát triển các phạm trù, nguyên lý, quy luật của chủ nghĩa Mác – Lênin.

Thứ năm, nghiên cứu các học thuyết xã hội hiện đại ở cả phương Đông và phương Tây (nhất là các học thuyết triết học, kinh tế chính trị học, xã hội học và quản lý phát triển xã hội...), những vấn đề lý luận và thực tiễn mới của thời đại để tiếp thu tinh hoa văn hoá, trí tuệ của nhân loại, bổ sung và làm giàu thêm hệ giá trị của chủ nghĩa Mác – Lênin; đồng thời, đấu tranh không khoan nhượng với mọi quan điểm thù địch, bảo vệ bản chất khoa học, cách mạng và nhân văn của chủ nghĩa Mác – Lênin, góp phần thúc đẩy khoa học và thực tiễn phát triển theo hướng văn minh, tiến bộ.

Nên nhớ rằng, quá trình hình thành, phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin đồng thời cũng là quá trình đấu tranh chống chủ nghĩa duy tâm, tôn giáo, chủ nghĩa giáo điều, chủ nghĩa bè phái, chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa cơ hội dưới nhiều màu sắc. Đó cũng là động lực phát triển và bảo vệ chủ nghĩa Mác – Lênin. Có thể nói, cuộc đấu tranh về ý thức hệ giữa hệ tư tưởng của giai cấp công nhân cách mạng với hệ tư tưởng tư sản, giữa chủ nghĩa xã hội với chủ nghĩa tư bản đã diễn ra hàng thế kỷ và chúng càng trở nên phức tạp hơn trong bối cảnh hiện nay, khi chủ nghĩa xã hội hiện thực vẫn đang trong cuộc khủng hoảng và phong trào cách mạng thế giới vẫn còn ở giai đoạn thoái trào sau sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa

thế giới.

Hiện nay, chủ nghĩa Mác – Lênin đang đứng trước những cơ hội và thách thức to lớn với nhu cầu cấp bách là phải đổi mới để phát triển. Vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu, làm sáng tỏ bản chất khoa học, cách mạng và nhân văn của chủ nghĩa Mác – Lênin để bảo vệ, bổ sung, phát triển nó lên một trình độ mới có một tầm quan trọng đặc biệt và có ý nghĩa sống còn đối với những người cộng sản và các đảng cộng sản cách mạng chân chính trên thế giới, đối với tương lai của chủ nghĩa xã hội và đối với sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam (một Đảng cách mạng chân chính do Chủ tịch Hồ Chí Minh thành lập, rèn luyện đã lãnh đạo nhân dân đánh đuổi thực dân đế quốc, giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc và đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội) đã và đang kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, không ngừng vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào công cuộc đổi mới. Việc lấy chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hoạt động cách mạng là bước phát triển quan trọng trong tư duy lý luận của Đảng ta và làm cho chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của nhân dân là điều kiện cơ bản nhất, có ý nghĩa quyết định nhất để Đảng và nhân dân ta thực hiện thành công công cuộc đổi mới để đi tới xã hội “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

